

Bản án số: 126/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

V/v: *Thay đổi người trực tiếp
nuôi con;*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Long

Bà Phan Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXX- ST ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Ngọc N - sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T - sinh năm 1963 (có mặt).

Là người giám hộ cho cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày 12/01/2018.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đoàn Ngọc N yêu cầu giải quyết vụ án với bị đơn như sau:

Ngày 10/02/2023, anh Đoàn Ngọc N và chị Ngô Thị H, sinh năm 1989 được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Tại bản án dân sự số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 10/02/2023 đã giao cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Việt T, sinh ngày 21/7/2012, giao chị Ngô Thị H, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày

12/01/2018. Ngày 23/4/2023, chị H bị lâm bệnh chết, nên hiện tại cháu Đoàn Hải Y đang ở cùng bà ngoại là Trần Thị T, tại thôn Xuân Hội, xã Tiến Lộc. Sau khi biết tin chị H chết, anh N đã sang thăm viếng, qua lại nhà bà T để thăm con, nhưng gia đình bà T tỏ vẻ thái độ không thân thiện, thậm chí còn ngăn cản anh không được thăm gặp con. Do điều kiện bà T đã già yếu nên việc chăm sóc, đưa đón cháu Hải Y hàng ngày không thuận lợi, vì vậy anh muốn đưa cháu Đoàn Hải Y về nhà anh để tiện chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng bà T không đồng ý. Để bảo đảm quyền lợi cho cháu, anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và buộc bà Trần Thị T đang là người trực tiếp chăm sóc phải có nghĩa vụ giao lại cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày 12/01/2018 cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị T có quan điểm trình bày:

Anh Đoàn Ngọc N và chị Ngô Thị H là vợ chồng nhưng do cuộc sống hay phát sinh mâu thuẫn, nên chị H đã bỏ về nhà ngoại tại thôn X, xã T làm ăn sinh sống. Năm 2023, anh N và chị H được ly hôn, theo Bản án số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H. Về con chung Tòa án giao cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Việt T, sinh ngày 21/7/2012, còn cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày 12/01/2018 được giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị H sang nhà anh N đón cháu về chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian chưa đón cháu về thì anh N hay đánh chửi cháu thường xuyên nên tinh thần cháu bị lo sợ, hoảng loạn. Sau thời gian đón cháu về ở với chị H và bà T thì cháu mới dần ổn định trở lại. Tuy nhiên, ngày 23/4/2023, chị H không may bị lâm bệnh chết, nên cháu Đoàn Hải Y ở với bà T, được bà T chăm sóc chu đáo hàng ngày. Nay anh Đoàn Ngọc N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu thì bà không đồng ý, với lý do: Điều kiện kinh tế gia đình vẫn đảm bảo nuôi dạy cháu; cháu Đoàn Hải Y còn nhỏ nên bà T muốn nuôi cháu cho đến khi cháu lớn thì anh N được đón về nuôi dưỡng; cháu Đoàn Hải Y trước kia ở với anh N, anh N thường xuyên đánh chửi nên tâm lý cháu bị hoảng loạn, lo sợ, thấy người lạ không muốn tiếp xúc, đến nay cháu mới dần ổn định trở lại. Vì vậy quan điểm của bà T không đồng ý để anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y. Trường hợp anh N trả khoản nợ 16 triệu đồng cho bà và trả khoản nợ 35 triệu đồng cho chị Bình (con dâu bà) thì bà đồng ý giao lại cháu cho anh N, vì khoản tiền này phát sinh khi anh N và chị H đang là vợ chồng, anh N vay để lo thủ tục đi nước ngoài, nay chị H chết anh N phải có trách nhiệm trả nợ.

Tại biên bản xác minh ngày 30/8/2023, Trưởng thôn X, xã T cho biết, bà Trần Thị T hiện nay đang ở chung cùng vợ chồng con trai, bà T thuộc trường hợp người khuyết tật đang được hưởng chế độ bảo trợ hàng tháng tại địa phương. Sau sự việc chị H chết, thì cháu Đoàn Hải Y vẫn ở với bà T và hàng ngày do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những

người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đoàn Ngọc N, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Buộc bà Trần Thị T phải giao lại cho anh Đoàn Ngọc N, được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y. Bà Trần Thị T được quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hải Y, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở cho người nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144 của BLTTDS, trả lại án phí cho anh N. Bà Trần Thị T thuộc trường hợp người khuyết tật nên miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện H có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xác định là tranh chấp thay đổi quyền nuôi con, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Anh Đoàn Ngọc N và chị Ngọc Thị H là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân, anh N và chị H có hai người con chung là cháu Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012 và cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày 12/01/2018. Tháng 02 năm 2023, anh N và chị Hạnh được Tòa án giải quyết ly hôn, theo bản án số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H. Về con chung chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày 12/01/2018. Tuy nhiên, ngày 23/4/2023, chị H bị lâm bệnh chết. Do đó, quyền, nghĩa vụ nuôi con theo bản án đối với chị H bị chấm dứt. Theo quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân gia đình, quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên, Điều 71 của Luật hôn nhân gia đình, quy định nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên của cha mẹ và Điều 73 Luật hôn nhân gia đình, quy định về cha mẹ đại diện cho con chưa thành niên. Theo các quy định trên thì anh N (bố) hoặc chị H (mẹ) là người có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đại diện theo pháp luật cho con chưa thành niên. Nay chị H chết, anh N là bố đẻ phải có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y cho đến khi cháu thành niên. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Đoàn Hải Y được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và thể chất, tinh thần. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc

N, giao cho anh N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu Đoàn Hải Y, là có căn cứ, phù hợp điều kiện thực tế hiện nay.

[3]. Xét nguyện vọng chăm sóc cháu của bà Trần Thị T: Ngày 23/4/2023, chị H bị cảm chết là điều không mong muốn đối gia đình bà T và các con của chị, điều đó để lại cho bà T và người thân nỗi đau, mất mát về tinh thần, và đặc biệt là cháu Đoàn Hải Y đang được chị H, ân cần, chăm sóc nuôi dưỡng hàng ngày. Là bà ngoại của cháu Đoàn Hải Y, nhưng tâm lý của bà T luôn mong muốn được gần gũi, thương yêu, chăm sóc cháu để phần nào nguôi ngoai đi nỗi đau chung của gia đình sau khi chị H chết. Mong muốn của bà T là phù hợp với thuần phong mỹ tục và đạo lý gia đình - xã hội. Tuy nhiên, hoàn cảnh bản thân của bà T đang hưởng chế độ người khuyết tật (cụt bàn tay phải), đang ở chung cùng gia đình vợ chồng con trai, trong khi điều kiện thu nhập chính của bà bằng tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, nên việc bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu sẽ tăng thêm khó khăn chi phí sinh hoạt hàng ngày cho bà. Theo quy định tại Điều 104 của Luật hôn nhân gia đình “ Ông bà nội ông bà ngoại, có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu, trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi cháu. Như vậy, việc chị H chết là điều kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với người được giao trực tiếp nuôi con. Nay anh N là bố đẻ còn sống, có khả năng lao động, có điều kiện thu nhập, không bị hạn chế quyền đối với các con và các điều kiện nuôi dưỡng khác, nên anh N có nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con khi chị H chết. Trường hợp chị H chết mà không phát sinh quyền yêu cầu thay đổi của anh N thì bà T có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giám hộ cho cháu Đoàn Hải Y trong thời gian nuôi dưỡng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y của bà Trần Thị T.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí đã nộp được hoàn trả lại cho nguyên đơn. Bị đơn thuộc hợp người khuyết tật nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 81 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc N, anh N được quyền nuôi cháu Đoàn Hải Y, sinh ngày 12/01/2018.

Buộc bà Trần Thị T là người đang nuôi dưỡng cháu Đoàn Hải Y phải có trách nhiệm giao lại cháu cho anh Đoàn Ngọc N. Bà T và người thân được quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hải Y, anh N và người thân không ai được ngăn cấm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Trần Thị T không tự nguyện giao cháu Đoàn Hải Y cho anh N, thì anh N có quyền yêu cầu Thi hành án để thi hành việc giao con theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho anh Đoàn Ngọc N số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2022/0005266 ngày 22/5/2023 tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. Bà Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bên đương sự, các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Đương sự;
- Chi cục THADS H.
- UBND xã Tiến Lộc, huyện H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi